

Bản án số 09 /2023/HS-PT
Ngày 17/01/2023
V/v: Công nhận và cho thi hành tại
Việt Nam phán quyết của Trọng tài
nước ngoài

Ngày 17/01/2023

*V/v: Công nhận và cho thi hành tại
Việt Nam phán quyết của Trọng tài
nước ngoài*

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên họp xét xử phúc thẩm công khai việc trọng tài thương mại thụ lý số 13/2022/TLPT-KDTM ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài*”.

Do Quyết định sơ thẩm số 07/2022/QĐST-TTMM ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

- Người được thi hành:

1. GLOBAL PAYMENT SE

Địa chỉ: Số 166 Toegye-ro, Jung-gu, Seoul, Hàn Quốc

2. UTC INVESTMENT CO., LTD

Đại chỉ: 111 Yeuigongwon-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07241, Hàn Quốc.

Đều ủy quyền cho: Ông Nguyễn Ngọc Minh, bà Nguyễn Thị Thu Trang, bà Đặng Vũ Minh Hà, bà Lê Hương Dung (vắng bà Dung, còn lại đều có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Tư vấn Độc lập, phòng 6, tầng 11, tòa nhà Harec, số 4A Láng Hạ, Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Người phải thi hành: Công ty Cổ phần truyền thông VMG

Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô

Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình Dương - Tổng Giám đốc (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc Chính - Công ty Luật TNHH Hãng luật Bizco, tầng 18, tòa N105, ngõ 89 Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, Hà Nội (có mặt).

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phải thi hành: Luật sư Hoàng Việt Hùng - Công ty luật TNHH Gia Vũ, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết trọng tài nước ngoài, người yêu cầu là GLOBAL PAYMENT SERVICE và UTC INVESTMENT CO., LTD thống nhất trình bày:*

Global Payment Service (Sau đây gọi tắt là GPS) là một quỹ đầu tư và UTC Invesment Co., Ltd (Sau đây gọi tắt là UTC) là một công ty quản lý quỹ đầu tư. Cả hai đều được thành lập hợp pháp và hoạt động theo pháp luật của Hàn Quốc.

VMG là một Công ty cung cấp dịch vụ nội dung số tại Việt Nam. Trước thời điểm diễn ra thương vụ mua bán cổ phần thì VMG là cổ đông lớn của Công ty CP thanh toán điện tử VNPT (Gọi tắt là EPAY) nắm giữ 62,25% tổng số cổ phiếu đã phát hành của EPAY.

Ngày 04/11/2016, UTC và VMG ký hợp đồng mua bán cổ phần. Theo đó, VMG đã đồng ý bán cho UTC (hoặc cho một quỹ sẽ được thành lập và quản lý bởi UTC) và UTC đã đồng ý mua 7.470.000 cổ phần tương đương 62,25% toàn bộ vốn cổ phần đã phát hành của EPAY

Sau khi GPS được thành lập vào ngày 25/01/2017, các bên đã sửa đổi hợp đồng mua bán ban đầu này bằng việc ký kết hợp đồng mua bán cổ phần sửa đổi và trình bày lại vào ngày 21/02/2017 trong đó VMG đã đưa ra các bảo đảm và cam đoan về hoạt động kinh doanh và vận hành của EPAY. Theo hợp đồng sửa đổi (SPA) này thì GPS đã mua 7.469.900 cổ phần và UTC đã mua 100 cổ phần tại EPAY. GPS và UTC đã thanh toán lần lượt là 519.180.865.446 đồng và 6.950.305 đồng cho số cổ phần tại EPAY. Hợp đồng sửa đổi đã được hoàn thành vào ngày 17/5/2017. Tổng cộng số cổ phần mà GPS và UTC đã mua chiếm 62,25% toàn bộ vốn cổ phần đã phát hành của EPAY

Tháng 4/2018, bà Châu Nguyên Anh - Giám đốc điều hành của EPAY và ông Phạm Quang Minh - Giám đốc kinh doanh, đã bị bắt giữ. Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính của EPAY là bà Hoàng Thị Hà cũng bị khởi tố. Nguyên nhân là do các cá nhân trên có liên quan đến đường dây đánh bạc trực tuyến bất hợp pháp quy mô lớn do Nguyễn Văn Dương - Chủ tịch Công ty TNHH đầu tư phát triển An Ninh Công nghệ cao và Phan Sào Nam - Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty Cổ phần VTC truyền thông trực tuyến cầm đầu.

Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tuyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST, trong đó bao gồm các quyết định đối với ba cán bộ cấp cao trên của EPAY. EPAY cũng đã bị đưa vào bản án hình sự trên với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự và bị buộc phải nộp lại số

tiền thu lợi bất chính là 50.571.635.370 đồng Việt Nam vào Ngân sách Nhà nước. Các tội danh và quyết định trên sau đó đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên tại Bản án hình sự phúc thẩm số 110/2019/HS-PT ngày 12/3/2019.

Khi xảy ra các sự kiện trên, GPS và UTC đã viết thư cho VMG vào ngày 09/8/2018 để thông báo về một loạt các khiếu nại của mình về việc VMG vi phạm các bảo đảm và cam kết theo hợp đồng sửa đổi. Các nỗ lực để giải quyết tranh chấp một cách thiện chí sau đó đều không thành công.

Do vậy, ngày 27/5/2019, GPS và UTC tiến hành thủ tục tố tụng trọng tài tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) theo thỏa thuận trọng tài trong hợp đồng sửa đổi để thu hồi các tổn thất và thiệt hại gây ra bởi việc VMG vi phạm các cam kết và bảo đảm theo Hợp đồng sửa đổi và việc VMG cung cấp thông tin sai trong quá trình dẫn đến việc ký kết hợp đồng.

Ngày 27/5/2019, GPS và UTC cùng nộp thông báo khởi kiện đến SIAC.

Ngày 10/6/2009, VMG đã nộp phản hồi đối với Thông báo khởi kiện.

Ngày 02/8/2019, SIAC đã ra thông báo cho các bên rằng Hội đồng trọng tài (HĐTT) đã được thành lập và hồ sơ vụ kiện (số 189/2019) đã được chuyển cho HĐTT. Vụ kiện này có địa điểm tại Singapore và được tiến hành theo quy tắc SIAC. Luật nội dung giải quyết tranh chấp là pháp luật Singapore theo thỏa thuận của các bên tại điều 14.1 của hợp đồng sửa đổi. Phiên xử chứng cứ diễn ra từ ngày 24 đến ngày 26/2/2021 với sự tham gia của các bên mà không có bất kỳ phản đối nào và cũng không có bên nào phản đối về thẩm quyền trọng tài.

Ngày 14/10/2021, HĐTT đã ra phán quyết cuối cùng tuyên GPS và UTC thắng kiện, cụ thể: VMG phải thanh toán cho GPS và UTC các khoản sau:

- Bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 455.304.286.858 đồng
- Bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 61.093.576 Won Hàn Quốc (tương đương 1.114.346.826,24 đồng Việt Nam) cho chi phí điều tra các vi phạm của bị đơn.
- Thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi trên số tiền 455.304.286.858 đồng với lãi suất 5,33%/năm, cộng dồn hàng năm kể từ ngày 17/5/2017 cho đến khi được thanh toán đầy đủ.
- Thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi trên số tiền 61.093.576 Won Hàn Quốc với lãi suất 5,33%/năm, cộng dồn hàng năm, kể từ ngày 19/3/2018 cho đến khi được thanh toán đầy đủ.
- Thanh toán các chi phí pháp lý của nguyên đơn bao gồm: Chi phí chuyển gia và các chi phí khác với số tiền 1.141.176 đô la Mỹ (tương đương 25.744.930.560 đồng Việt Nam), 1.191.586.004 Won Hàn Quốc (tương đương 21.734.528.712,96 Việt Nam đồng), 394.324 Đô la Singapore (tương đương 6.530.136.202,64 đồng Việt Nam) và 1.800.000 Won Hàn Quốc (tương đương 32.832.000 đồng Việt Nam) và bồi hoàn cho nguyên đơn phần chia sẻ chi phí trọng tài với số tiền là 407.296,41 đô la Singapore (tương đương 6.717.075.372,2226 đồng Việt Nam) và có trách nhiệm thanh toán tiền lãi với lãi suất 5,33% cho các khoản tiền này kể từ ngày của phán quyết này cho đến khi được thanh toán đầy đủ.

Căn cứ pháp lý yêu cầu công nhận và cho thi hành

GPS và UTC nộp đơn yêu cầu này căn cứ theo khoản 1 Điều 425, Điều 452 và Điều 453 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Phán quyết được ban hành tại Singapore, một thành viên Công nước New York về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài năm 1958 mà Việt Nam đã phê chuẩn tham gia vào ngày 12/9/1995 và có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 11/12/1995. Phán quyết này là phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài để giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp, chấm dứt tố tụng trọng tài và có hiệu lực thi hành. Phán quyết này được coi là phán quyết của trọng tài nước ngoài căn cứ theo khoản 12 Điều 3 Luật trọng tài thương mại năm 2010. Vì vậy, căn cứ theo Điều 424 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, phán quyết này thỏa mãn các điều kiện để được xem xét, công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

Công nước New York mà cả Việt Nam và Singapore là thành viên không quy định về cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đơn yêu cầu. Hơn nữa, Việt Nam và Singapore chưa ký kết bất kỳ hiệp định song phương nào liên quan đến vấn đề này. Do vậy, căn cứ theo khoản 1 Điều 451 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành Phán quyết phải nộp cho Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

Căn cứ theo khoản 5 Điều 31, điểm b, k khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 3 Điều 38 và điểm e khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án có thẩm quyền xem xét đơn yêu cầu là Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nơi có trụ sở chính của VMG.

Các yêu cầu: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận và cho thi hành phán quyết tại Việt Nam và buộc bên phải thi hành phán quyết là Công ty VMG phải thanh toán cho GPS và UTC các khoản tiền sau:

- Các khoản tiền được tuyên trong phán quyết trọng tài với tổng số tiền là 517.151.136.532,0626 đồng Việt Nam

- Tiền lãi trên khoản tiền 455.304.286.858 đồng Việt Nam với lãi suất 5,33%/năm, cộng dồn hàng năm, kể từ ngày 17/5/2017 cho đến khi được thanh toán đầy đủ.

- Tiền lãi trên khoản tiền 61.093.576 Won Hàn Quốc với lãi suất 5,33%/năm cộng dồn hàng năm, kể từ ngày 19/3/2018 cho đến khi được thanh toán đầy đủ

- Tiền lãi với lãi suất 5,33% đối với tất cả các khoản về chi phí pháp lý (chi phí chuyên gia và chi phí khác) kể từ ngày của phán quyết cho đến khi được thanh toán đầy đủ.

** Bên phải thi hành là Công ty Cổ phần truyền thông VMG do ông Trần Bình Dương - đại diện theo pháp luật và ông Lê Ngọc Chính đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:*

Trên cơ sở đánh giá quá trình xét xử vụ kiện tranh chấp giữa Bị đơn là Công ty VMG và Nguyên đơn là Global Payment Service và UTC Investment (Vụ kiện) tại Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore (SIAC). Căn cứ các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công ty VMG cho rằng, Phán quyết vụ kiện trọng tài

SIAC số 186 năm 2019 do Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore ban hành ngày 21/10/2021 thuộc trường hợp không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam; bởi các lý do cụ thể như sau:

Thứ nhất: Quá trình giải quyết Vụ kiện trọng tài đã có vi phạm trong việc thông báo kịp thời và hợp thức cho phía Bị đơn.

Trong quá trình tố tụng, Ông Bùi Huy Tiến đã được Bị đơn đề xuất và Hội đồng trọng tài (HĐTT) ghi nhận là một nhân chứng chuyên gia của Bị đơn. Tư cách nhân chứng chuyên gia của ông Tiến được HĐTT ghi nhận trong quá trình tố tụng trọng tài, cụ thể: Tại mục 4.1d Quy tắc Phiên điều trần ngày 22/02/2021 quy định về Nhân chứng thực tế và nhân chứng chuyên gia của các bên có nêu rõ tên, địa chỉ email của Ông Bùi Huy Tiến. Tuy nhiên, theo danh sách các địa chỉ email được gửi bởi EPIQ (một tổ chức cung cấp dịch vụ nền tảng trực tuyến tại Singapore - do HĐTT thuê) thì những người được nhận email thông báo tài khoản và mật khẩu để tham gia trong phiên điều trần lại không có tên, địa chỉ email của ông Tiến.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án sẽ không công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài.

Mặt khác, HĐTT không thông báo báo kịp thời và hợp thức về thủ tục giải quyết vụ tranh chấp cho ông Tiến còn vi phạm quy định pháp luật của nước nơi PQT được tuyên. Cụ thể, Điều 18 Model Law của Singapore quy định về Đối xử công bằng có nội dung: “*Các Bên được đối xử công bằng và có cơ hội đầy đủ để trình bày vụ việc của mình.*”

Tại điểm d khoản 1 Điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “.....*thủ tục giải quyết tranh chấp của Trọng tài nước ngoài không phù hợp với pháp luật của nước nơi phán quyết của Trọng tài nước ngoài đã được tuyên...*” nên đề nghị Tòa án không công nhận PQT.

Thứ 2: Quá trình giải quyết Vụ kiện, HĐTT vẫn tiến hành tố tụng trọng tài và ban hành PQT khi Nguyên đơn vi phạm Quy tắc trọng tài.

Ngay trong ngày 24/02/2021 (ngày đầu tiên trong Phiên điều trần), phía Nguyên đơn đã sử dụng phong, bạt che bớt một phần căn phòng nơi người đại diện của Nguyên đơn và nhân chứng sử dụng để tham gia xét xử.

Khi phát hiện việc này, Luật sư của Bị đơn là ông Josua Tan thông qua Email đã nêu ý kiến phản đối do hành động này là trái với các quy định của phiên điều trần, qua đó đề nghị loại bỏ tư cách người tham gia của phía Nguyên đơn.

Trong email phản hồi, đại diện của Nguyên đơn, Ông Matt Secom đã thừa nhận có dùng rèm che trong phòng tại địa điểm của Công ty Luật White & Case ở Singapore và Seoul.

Tại Biên bản làm việc ngày thứ ba của Phiên điều trần (thứ 6, ngày 26/02, đoạn từ dòng 14 trang 5) thể hiện chủ tọa là Ông Gavin Denton (chủ tịch HĐTT) đã biết về việc sử dụng phong, rèm của đại diện Nguyên đơn, cụ thể nội dung trao đổi như sau:

Cụ thể, đoạn hội thoại có nội dung: “*Chủ tọa: Tiến sĩ Secom, có vẻ như các rèm cửa không ngang bằng với bức tường. Hình như có khoảng trống đằng sau rèm cửa ấy phải không?, Tiến sĩ Secom: Vâng, tuy nhiên, chúng ta có thể nâng nó lên.*”

Theo quy định tại Quy tắc phiên điều trần được ban hành bởi HĐTT ngày 22/02/2021 thì: Tại Điều 7.6 quy định: *Người tham gia không được sử dụng “Phông ảo” và phòng nơi họ đang dùng phải quan sát được rõ ràng”.*

Nguyên đơn cố ý sử dụng phông nền vật lý tại phòng làm việc nơi tham gia phiên điều trần đã vi phạm Quy tắc phiên điều trần được ban hành bởi HĐTT, vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong quá trình tiến hành thủ tục tố tụng trọng tài. HĐTT mặc dù đã biết hành vi vi phạm của Nguyên đơn, tuy nhiên vẫn tiếp tục tiến hành các hoạt động tại Phiên điều trần và đã ban hành PQTT dựa trên kết quả của các phiên điều trần có vi phạm đó. Vì vậy, đề nghị tòa án căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để không công nhận PQTT.

Thứ 3: Có nguyên nhân chính đáng để một bên không thực hiện được quyền tố tụng của mình trong quá trình giải quyết Vụ kiện.

Sau khi nhận được thông tin từ HĐTT về kế hoạch xét xử Vụ kiện theo hình thức trực tuyến, nhận thức được sự ảnh hưởng tới quyền tham gia tố tụng khi hạ tầng mạng Internet tại Việt Nam (đặc biệt trong giai đoạn có dịch bệnh Covid 19) là không tốt, Bị đơn đã đề xuất với HĐTT dời thời điểm xét xử Vụ kiện cho đến khi các bên có thể làm việc trực tiếp để tránh ảnh hưởng đến quá trình tham gia tố tụng của mình.

Tuy nhiên, HĐTT đã không chấp thuận với đề nghị của Bị đơn. Việc này đã dẫn đến trong phiên Tiền điều trần, Luật sư của Bị đơn đã không tham gia được đầy đủ do đường truyền không tốt.

Như vậy, mặc dù HĐTT đã biết ý kiến phản đối của Bị đơn nhưng vẫn tổ chức phiên Tiền điều trần đã làm cho Bị đơn không thực hiện được đầy đủ các quyền tố tụng của mình trong quá trình giải quyết Vụ kiện vì lý do khách quan là một trong các căn cứ để Tòa án không công nhận PQTT. Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 459 BLTTDS 2015, trường hợp một bên: “*vì nguyên nhân chính đáng khác mà không thể thực hiện được quyền tố tụng của mình*” để tuyên không công nhận PQTT.

Thứ 4: HĐTT vẫn tiếp tục giải quyết Vụ kiện và ban hành PQTT khi Nguyên đơn vi phạm nguyên tắc bảo mật.

Trong quá trình tố tụng trọng tài, khi Nguyên đơn đệ trình trước HĐTT bằng Tổng hợp chi phí Luật sư đã có nội dung nhắc đến khoản phí nộp phản đối trên Tòa án tối cao tại Việt Nam. Đây là khoản chi phí cho phần công việc do các Luật sư Công ty luật Dzung & Asossiate thực hiện cho Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT (EPAY) khi làm đơn phản đối “Đơn đề nghị xem xét lại bản án theo thủ Giám đốc thẩm” của Công ty VMG nộp tại TANDTC của Việt Nam đề nghị xem xét lại bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ theo trình tự Giám đốc thẩm. Như vậy, Nguyên đơn đã có vi phạm khi tiết lộ thông tin mật liên quan đến tài liệu vụ án (Đơn của Công ty VMG gửi tòa TANDTC) cho EPAY, từ đó EPAY mới biết tài liệu này và đã thuê dịch vụ từ chính Công ty luật Dzung & Asossiate để soạn,

nộp Đơn phản đối. Hành vi tiết lộ thông tin mật của Nguyên đơn đã vi phạm quy định tại quy tắc số 39, Quy tắc tố tụng trọng tài SIAC 2016 về bảo mật và vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được quy định tại Luật Trọng tài thương mại 2010 (Điều 4 Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài).

Thứ 5: HĐTT đã có vi phạm trong việc áp dụng pháp luật, vi phạm về thẩm quyền khi đã xét xử cả phần yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Nguyên đơn.

Trong Tuyên bố mở đầu Nguyên Đơn đã dẫn chiếu đến quy định tại Điều 14.2 về tranh chấp đối với các nghĩa vụ ngoài hợp đồng, với tiêu đề khẳng định rằng: “Tòa án có quyền quyết định với các khiếu nại tuyên bố sai sự thật”. Điều này cho thấy, Nguyên Đơn đã quy kết việc tuyên bố sai sự thật của Bị đơn theo hợp đồng chuyển nhượng sửa đổi thuộc phạm vi tranh chấp đối với các nghĩa vụ ngoài hợp đồng.

Về phía Bị đơn, trong các tài liệu gửi đến HĐTT, cụ thể là các đoạn 2.31; 2.57; 2.58 tại Bản đối đáp của bị đơn ngày 20/05/2020, Công ty VMG đã đưa ra ý kiến phản đối việc HĐTT áp dụng pháp luật Singapore để giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là không đúng và HĐTT cũng không có thẩm quyền xét xử các tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tại Sổ tay của TANDTC về TT và Hòa giải (trang 52), có nội dung hướng dẫn: “*Theo tinh thần Đ.2(1) LTTTM, không thể giải quyết bằng trọng tài đối với khiếu nại bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trừ khi luật chuyên ngành cho phép...*”.

Theo nội dung Hợp đồng sửa đổi, đối tượng giao dịch giữa các bên là việc mua bán cổ phần tại Công ty EPAY, Luật chuyên ngành áp dụng là Luật Doanh nghiệp 2014 (Điều 126) quy định về Chuyển nhượng cổ phần. Tại Điều 126 nói riêng và các quy định Luật Luật Doanh nghiệp 2014 nói chung không có quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Qua đó, có thể hiểu, luật chuyên ngành không cho phép giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng bằng trọng tài. Do đó:

Về pháp luật áp dụng: Do các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng đối với vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nên cơ quan giải quyết tranh chấp phải áp dụng pháp luật của nước nơi phát sinh hậu quả của sự kiện gây thiệt hại là pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp.

Về áp dụng tố tụng: Ngay cả khi các bên đã có thỏa thuận về việc sử dụng thủ tục trọng tài để giải quyết mọi tranh chấp bồi thường thiệt hại thì nội dung thỏa thuận đó cũng trái với quy định của pháp luật Việt Nam, điều này đồng nghĩa với phần thỏa thuận giải quyết tranh chấp ngoài hợp đồng bằng hình thức tố tụng trọng tài là vô hiệu. HĐTT đã xem như hoàn toàn không có một sự phản đối nào về thẩm quyền giải quyết vụ việc là hoàn toàn trái ngược với sự thật và diễn biến của vụ tranh chấp.

Đối với việc áp dụng pháp luật, mặc dù Bị đơn và ông Gurbani - 1 thành viên HĐTT đã đưa ra các lập luận và tài liệu để phân tích nội dung và căn cứ đề nghị HĐTT áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam (Điều 687 Bộ luật dân sự

2015). Nhưng sau cùng, HĐTT theo đa số vẫn tiếp tục áp dụng pháp luật Singapore (Đạo luật về thông tin sai) để giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng “*Ông Hughes và ông Denton từ chối xem xét các khía cạnh của luật pháp Việt Nam*” (Đoạn 60 PQTT). Việc này dẫn đến sự vi phạm của HĐTT khi áp dụng quy định pháp luật mà các bên đã không có thỏa thuận vào giải quyết vụ việc này.

Căn cứ quy định tại Điều 459.1(đ) Bộ luật tố tụng dân sự 2015, “thủ tục giải quyết tranh chấp của Trọng tài nước ngoài không phù hợp với thỏa thuận trọng tài” và quy định tại Điều 459.2(a) Bộ luật tố tụng dân sự 2015 “Theo pháp luật Việt Nam, vụ tranh chấp không được giải quyết theo thể thức trọng tài”. Công ty VMG đề nghị Tòa án chấp thuận quan điểm của Công ty VMG để tuyên không công nhận PQTT.

Thứ 6: HĐTT đã có vi phạm thủ tục tố tụng trong việc không loại trừ lập luận mới mà Nguyên đơn đưa ra trong Phiên điều trần.

Trong ngày điều trần thứ 3 (ngày 26/02/2021): phía Nguyên đơn (ông Reid - Nhân chứng chuyên gia về tài chính) đã đưa ra những lập luận mới trong phần tài liệu và trình bày lập luận của mình. Cụ thể, ông Reid đã đưa ra một sơ đồ với cách thức tính toán và phân tích thiệt hại khác đi so với các tài liệu trước đó.

Trong khi đó, tại Quy tắc điều trần đã quy định: *Các tài liệu và tài liệu minh họa của các Bên được quy định tại khoản 9.1 được sử dụng trong phần trình bày mở đầu của họ sẽ được cung cấp cho Tòa án và Bên kia không muộn hơn 6:00 giờ chiều theo giờ Singapore ngày hôm trước. Các tài liệu này (bao gồm cả các tài liệu minh họa) sẽ không đề cập bất kỳ quyền và bằng chứng mới nào mà trước đó chưa được đưa vào hồ sơ.*

Bất kỳ tài liệu minh họa, bản thuyết trình hay tài liệu nào khác sẽ được chuyển cho Bên kia ít nhất 24 giờ trước khi thuyết trình. Những tài liệu này (bao gồm cả những tài liệu minh họa và phần thuyết trình) sẽ không đưa ra bất kỳ quyền và bằng chứng mới nào mà trước đó chưa được đưa vào hồ sơ.

Nội dung đoạn 19 (phần E), Thủ tục tố tụng số 01 cũng có quy định rằng: Tại phiên điều trần, không Bên nào được phép đưa ra bất kỳ cáo buộc thực tế mới nào hoặc bất kỳ lập luận pháp lý mới nào không được tìm thấy trong các văn bản đệ trình, trừ khi được Hội đồng trọng tài cho phép rõ ràng.

Bị đơn đã có ý kiến phản đối, thể hiện tại Biên bản làm việc tại Phiên điều trần ngày thứ 3, 26/02/2021 (đoạn từ dòng 3, trang 1 đến dòng 5, trang 4), với nội dung phản đối trước HĐTT về việc đưa các lập luận mới của Nguyên đơn là vi phạm thủ tục trọng tài. Tuy nhiên, HĐTT đã không loại trừ tài liệu này và vẫn tiếp tục sử dụng lập luận của ông Reid trong PQTT. Công ty VMG đề nghị Tòa án áp quy định tại điều Điều 459.1(đ) Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để không công nhận PQTT.

Thứ 7: HĐTT vi phạm quy định đối xử công bằng đối với Bị đơn.

Theo quy định tại Điều 18 Model Law của Singapore. “*Điều 18. Đối xử công bằng. Các Bên được đối xử công bằng và có cơ hội đầy đủ để trình bày vụ việc của mình*”.

Quá trình tố tụng, Bị đơn đã đề nghị HĐTT lùi thời gian xét xử với 03 lý do, một trong số đó là vì “*Chưa có kết quả trả lời của TANDTC*”. Tuy nhiên, HĐTT không đồng ý lùi thời hạn xét xử để đợi kết quả giải quyết Đơn tái xét của Bị đơn, đồng thời vẫn sử dụng chứng cứ là Bản án của Tòa Phú Thọ đang trong quá trình xem xét đề nghị giám đốc thẩm để đưa ra phán quyết. Việc HĐTT không đồng ý với đề xuất chờ kết quả giải quyết Đơn tái xét của Bị đơn, đồng thời vẫn áp dụng những nhận định sai lầm của Tòa Phú Thọ và những đánh giá sai lầm của Nhân chứng chuyên gia của Nguyên đơn (ông Phong) khi xét xử và ban hành PQTT là sự “*đối xử không công bằng*”, tước đi “*cơ hội được trình bày đầy đủ*” đã vi phạm quy định tại Điều 459.1(đ) Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Thứ 8: HĐTT đã có vi phạm tố tụng khi sử dụng ý kiến chuyên gia không đảm bảo tính độc lập của Nguyên đơn.

Ông Phong (Luật sư Vilaf) được bên Nguyên Đơn thuê làm Chuyên Gia về luật Việt Nam để đưa ra ý kiến pháp lý về 03 vấn đề, trong đó có 1 vấn đề là “*Nguyên tắc về tính quy trách nhiệm trong pháp luật Việt Nam*” nhưng thực tế ông Phong đã mở rộng ý kiến pháp lý của mình với cả các vấn đề khác vượt quá phạm vi công việc của Chuyên Gia mà bên Nguyên đơn đã đặt ra. (Từ đoạn 3.20 đến đoạn 3.38 - Báo Cáo Chuyên Gia của ông Phong) khi tự ý đi trả lời với các nội dung áp dụng nguyên tắc đó trong vụ việc của Epay. Nội dung nhận định nêu trong Báo cáo chuyên gia (phần mở rộng) của Ông Phong là không đúng.

Thủ tục tố tụng trọng tài đã có quy định rõ về tính độc lập của Chuyên gia và Báo cáo chuyên gia. Tuy nhiên, trong trường hợp này, Báo cáo chuyên gia của ông Phong có dấu hiệu “*lấn sân*” khi làm thay phần việc cho các luật sư của Nguyên đơn với các nội dung phân tích vi phạm của Epay và áp đặt trách nhiệm cho một số cán bộ điều hành Epay thời điểm đó.

Với tư cách và vị thế của mình, HĐTT, đáng ra, phải áp dụng quy định tố tụng để đánh giá và loại bỏ ý kiến trong Báo cáo chuyên gia có vi phạm. Nhưng HĐTT đã áp dụng các nhận định trong Báo cáo chuyên gia để ban hành PQTT là vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài, vi phạm quy định tại Điều 459.1(đ) BLTTDS 2015.

Tại Quyết định sơ thẩm số 07/2022/QĐST-TTTM ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng:

- Khoản 4 Điều 31; Điều 37; Điều 149; điểm a, b khoản 1 Điều 423; Điều 425; Điều 426; 442; 451; 458; 459; 461 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 3 Bộ luật dân sự 2015
- Điều 8 Bộ luật tố tụng dân sự
- Khoản 3 điều 4 Luật Trọng tài thương mại.
- Điều 38 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quyết định: Không công nhận và không cho thi hành tại Việt Nam phán quyết trọng tài vụ kiện trọng tài SIAC số 186 năm 2019 (ABB/186/PLN) ngày

14/10/2019 giữa nguyên đơn: GLOBAL PAYMENT SERVICE, UTC INVESTMENT CO., LTD và bị đơn: Công ty Cổ phần truyền thông VMG.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2022, người được thi hành là GLOBAL PAYMENT SERVICE, UTC INVESTMENT CO., LTD có đơn kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm.

*** Tại phiên phúc thẩm:**

- Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng trong toàn bộ quá trình giải quyết tại trọng tài thì phía người phải thi hành không có bất kỳ phản đối nào; đối với các vấn đề phía bên người phải thi hành nại ra là không có căn cứ, bởi lẽ: Ông Bùi Huy Tiến đã được tiếp nhận đầy đủ thông tin, không có bất cứ sự phàn nàn, phản đối nào; về phong rèm vật lý thì đã được các bên trực tiếp kiểm tra ngay trong phòng xử và đều không có ý kiến phản đối nào, các bên nhất trí tiến hành phiên xử; đối với việc giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại thì ban đầu phía VMG hoàn toàn không có ý kiến phản đối, chỉ đến tháng 5/2020, VMG mới đưa ra phản đối vấn đề thẩm quyền này, nhưng theo SIAC thì họ phải có ý kiến phản đối thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày trọng tài thụ lý giải quyết; đối với lý do cần trả lời của Tòa án nhân dân tối cao đối với đơn đề nghị giám đốc thẩm thì đây chỉ là mục đích nhằm kéo dài thời gian giải quyết, cái quan trọng là người đứng đầu EPAY vi phạm pháp luật thì EPAY phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Do đó, đề nghị Hội đồng phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm theo hướng công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

- Phía người phải thi hành cho rằng đã ban hành các quy định có nghĩa là bất kỳ ai cũng phải tôn trọng, chấp hành các quy định, việc ông Tiến không được tiếp nhận các thông tin cũng như quy định trong phiên xử không được có phong rèm thì phải tôn trọng thi hành; tại phiên xử thì phía người phải thi hành đã có ý kiến rất rõ ràng về việc có sự che khuất tầm nhìn trong phòng xử và phía trọng tài cũng đã công nhận điều đó, như vậy là công nhận có sự vi phạm; trong đơn kiện của phía người đề nghị được thi hành về phân cấu trúc đơn đã được tách ra rõ ràng thành 02 phần là bồi thường phần trong SPA và ngoài SPA (tức là trong hợp đồng và ngoài hợp đồng), nhưng trong hợp đồng ký kết giữa các bên không có thỏa thuận về bồi thường ngoài hợp đồng; ngoài ra, tại thời điểm diễn ra phiên xử trọng tài thì dịch bệnh Covid 19 đang diễn ra phức tạp, bên phải thi hành đã đề nghị được hoãn phiên xử để được tham gia trực tiếp nhưng không được chấp nhận là thiếu sự công bằng. Đồng thời, việc quy kết EPAY có vi phạm hay không vi phạm thì phải chờ phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao của Việt Nam và khi Tòa án nhân dân tối cao của Việt Nam chưa có phán quyết thì phía trọng tài lại đương nhiên cho rằng có vi phạm pháp luật là quy kết không có căn cứ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật tại giai đoạn cấp phúc thẩm là đúng pháp luật, kháng cáo hợp lệ nên được xem xét. Về nội dung: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ban đầu trong danh sách địa chỉ thư điện tử không có tên ông Hà Huy Tiến nhưng sau đó ông Tiến đã nhận được đầy đủ thông tin và không có ý kiến phản đối nào; quy tắc sử dụng trực tuyến được các bên nhất trí, phiên điều trần chính thức hoàn toàn

không có sự cố nào; thông tin về việc gửi đơn đến Tòa án nhân dân tối cao của Việt Nam cũng như thông tin về chi phí thuê Luật sư không phải là những thông tin mật; trong sự việc này, rõ ràng phía GPS đã được cung cấp thông tin sai sự thật và điều khoản này được quy định trong hợp đồng nên việc đưa ra trọng tài để phán quyết là đúng và trong trường hợp có bồi thường ngoài hợp đồng thì các vấn đề này cũng đã được quy định trong hợp đồng ký kết giữa các bên; về việc lùi thời hạn giải quyết thì phía trọng tài cũng đã gia hạn về thời gian rất nhiều lần nhưng phía VMG không cung cấp được kết quả trả lời của Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam nên Hội đồng trọng tài căn cứ vào bản án đang có hiệu lực của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ cũng như bản án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để phán quyết là đúng (đến nay cũng chưa có bất kỳ quyết định kháng nghị nào đối với các bản án này). Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo, cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự xuất trình và Tòa án thu thập được; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên họp, Hội đồng xét đơn yêu cầu thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền xét đơn yêu cầu: Người phải thi hành là Công ty Cổ phần truyền thông VMG có trụ sở tại: Tầng 6, Tòa nhà Peakview Tower, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ theo khoản 5 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm e khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ việc sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về thời hạn gửi đơn yêu cầu: Trung tâm trọng tài Quốc tế Singapore ban hành Phán quyết trọng tài giữa nguyên đơn: GPS và UTC, bị đơn là Công ty VMG vào ngày 14/10/2021. Ngày 22/02/2022, bên được thi hành nộp đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam là nằm trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 451 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp, phía người được thi hành có 03/04 người đại diện theo ủy quyền có mặt (vắng mặt bà Lê Hương Dung). Tuy nhiên, việc vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng gì đến việc tham gia tố tụng. Phía bên người được thi hành cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà Dung nên Hội đồng xét đơn thấy việc tiếp tục xét đơn yêu cầu không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Căn cứ khoản 4 Điều 458 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng không xét xử lại vụ tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài giải quyết mà chỉ xem xét đến các điều kiện để công nhận cho thi hành hoặc không công nhận việc cho thi hành tại Việt Nam đối với Phán quyết ngày 14/10/2021 của Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore đối với vụ kiện số 186/2019 giữa nguyên đơn: GPS và UTC, bị đơn: Công ty VMG

[2]. Về nội dung: Sau khi kiểm tra, đối chiếu quyết định của Trọng tài nước ngoài, các giấy tờ tài liệu kèm theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các

quy định khác của pháp luật Việt Nam, xem xét đơn yêu cầu, ý kiến của GPS và UTC, ý kiến của VMG và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy:

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore (SIAC) đối với vụ kiện:

Ngày 21/7/2017 GPS, UTC và Công ty VMG đã ký hợp đồng mua bán cổ phần sửa đổi và trình bày lại. Theo đó GPS đã mua 7.469.900 cổ phần và UTC đã mua 100 cổ phần tại EPAY. Hợp đồng mua bán cổ phần sửa đổi được ký bởi đại diện hợp pháp của GPS, UTC và đại diện theo pháp luật của Công ty VMG. Thấy rằng, hợp đồng mua bán sửa đổi được ký giữa các bên là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phát sinh hiệu lực.

Tại điều 14 của hợp đồng ngày 21/02/2017 các bên có thỏa thuận: “Bất kỳ tranh chấp, tranh cãi, hoặc khiếu nại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này bao gồm bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực, tính không hợp lệ, vi phạm hoặc chấm dứt của hợp đồng hoặc bất kỳ tranh chấp liên quan đến bất kỳ nghĩa vụ ngoài hợp đồng nào phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng sẽ được đưa đến và giải quyết chung thẩm bằng trọng tài điều hành bởi Trung tâm trọng tài Quốc tế Singapore theo quy tắc Trọng tài của Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore (Quy tắc SIAC)”

Vì vậy, ngày 02/8/2019 SIAC đã có văn bản thông báo cho các bên về việc Hội đồng trọng tài đã được thành lập để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là GPS và UTC là đúng thẩm quyền. Công ty VMG có ý kiến cho rằng Hội đồng trọng tài không có quyền giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của nguyên đơn. Hội đồng xét đơn thấy rằng ý kiến này của nguyên đơn là không đúng với thỏa thuận trọng tài mà các bên đã ký tại hợp đồng sửa đổi ngày 21/7/2017 như trích dẫn nêu trên. Tuy nhiên, quá trình xem xét yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của bên được thi hành, Tòa án sẽ xem xét việc áp dụng pháp luật của Hội đồng trọng tài theo thỏa thuận của các bên.

Vụ tranh chấp này được SIAC thụ lý năm 2019 và giải quyết năm 2021, do vậy, Hội đồng xét đơn sẽ căn cứ vào Quy tắc trọng tài của Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore (quy tắc SIAC ngày 01/8/2016) để kiểm tra, đối chiếu với phán quyết trọng tài ngày 14/10/2021 làm cơ sở cho việc ra quyết định công nhận hoặc không công nhận phán quyết này.

Về thủ tục SIAC thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của GPS và UTC:

Ngày 27/5/2019, nguyên đơn (GPS và UTC) đã có Thông báo khởi kiện ra Trọng tài. Bị đơn (VMG) cũng đã nộp phản hồi đối với thông báo khởi kiện của nguyên đơn vào 10/6/2019. Trên cơ sở đó, ngày 02/8/2019, SIAC thông báo cho các bên Hội đồng trọng tài đã được thành lập và gửi hồ sơ cho Hội đồng trọng tài. Kể từ thời điểm này, tổ tụng trọng tài với vụ kiện đã được xác lập.

Ngay sau khi Hội đồng trọng tài được thành lập, về phía nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện, lời khai người làm chứng, báo cáo chuyên gia. Về phía bị đơn cũng đã nộp bản tự bảo vệ của mình, lời khai người làm chứng, báo cáo chuyên gia để phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại trọng tài.

Quá trình tố tụng, ngày 22/8/2019, Hội đồng trọng tài đã ra Quyết định tố tụng số 01 với nội dung cơ bản: Hội đồng trọng tài sẽ tiến hành phiên xử vụ kiện từ 27 đến 29/5/2020. Đến ngày 20/4/2020, các bên đã họp và đi đến thống nhất là ngày tiến hành phiên xử được chuyển sang từ ngày 26 đến ngày 28/8/2020. Đến ngày 29/4/2020, Hội đồng trọng tài đã gửi thư cho các bên về phiên họp trực tuyến và hỏi ý kiến bị đơn về phiên xử này. Ngày 4/5/2020, bị đơn có văn bản gửi Hội đồng trọng tài về việc bị đơn muốn được xử trực tiếp do các vấn đề sau: Đường truyền Internet tại Việt Nam không đảm bảo, các Luật sư và chuyên gia khó khăn trong việc trao đổi. Đến ngày 24/7/2020, bị đơn thông báo cho Hội đồng trọng tài là bị đơn đã nộp đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hình sự của Tòa án tỉnh Phú Thọ và bản án hình sự của Tòa án nhân dân cấp cao liên quan đến EPAY đồng thời bị đơn xin hoãn phiên xử vào ngày 26 đến 28/8/2020. Đến ngày 31/7/2020, nguyên đơn đã viết thư gửi Hội đồng trọng tài về việc đề nghị xin hoãn vì EPAY đang phải kiểm toán thuế. Ngày 21/8/2020, nguyên đơn thông báo hoãn phiên xử từ 26 đến 28/8/2020 đến ngày 24 đến 26/2/2022. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không đồng ý vì cần có thời gian để chờ đợi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tối cao liên quan đến Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và một số lý do khác.

Tuy nhiên, yêu cầu xin hoãn này của bị đơn đã không được Hội đồng trọng tài chấp nhận. Hội đồng xét đơn thấy rằng, đối tượng của hợp đồng mua bán giữa hai bên là cổ phần của Công ty VMG. Trong khi đó VMG là cổ đông lớn của EPAY nắm giữ 62,25% tổng số cổ phiếu đã phát hành của EPAY. VMG đã thỏa thuận bán cho GPS và UTC toàn bộ 62,25% cổ phiếu này. Tuy nhiên, trong khi hai bên tiến hành thực hiện hợp đồng thì tại Việt Nam lại xét xử vụ án hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” “Rửa tiền” đối với các bị cáo Nguyễn Văn Dương, Phan Sào Nam và đồng phạm. Theo đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã nhận định: EPAY kết nối trực tiếp với cổng thanh toán của Công ty Giải pháp Việt để hỗ trợ thanh toán cho game bài Rikvip/Tip.club trong khi biết rõ đó là game bài trái pháp luật. Đồng thời Bản án sơ thẩm còn tuyên buộc EPAY phải nộp 50.571.635.370 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước. Bản án hình sự sơ thẩm này đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên. Do thấy quyền lợi bị ảnh hưởng nghiêm trọng (vì VMG đã mua toàn bộ cổ phần của EPAY) nên VMG đã đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại Bản án sơ thẩm và Bản án phúc thẩm nhưng chưa có văn bản trả lời. Do vậy, quá trình tố tụng tại Trọng tài, VMG đã hai lần xin hoãn phiên xử với lý do cần đợi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tối cao nhưng không được Hội đồng trọng tài chấp thuận. Hội đồng xét đơn thấy rằng, việc đợi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tối cao đối với đề nghị xem xét lại bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm là hoàn toàn chính đáng vì trả lời của Tòa án nhân dân tối cao sẽ cho Hội đồng trọng tài một cách nhìn đầy đủ, toàn diện và chính xác, có thể làm thay đổi toàn bộ bản chất của vụ việc. Việc VMG đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại quyền lợi của mình trong vụ án hình sự này có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của GPS và UTC do GPS và UTC mua lại toàn bộ cổ phần của VMG tại EPAY nên cần thiết phải hoãn phiên xử để Tòa án nhân dân tối cao làm rõ việc có hay không EPAY sự vi phạm và xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của EPAY. Hội đồng xét đơn thấy rằng, Hội đồng trọng tài đã không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên xử này của VMG là không công bằng, không khách quan và không phù

hợp điều 20 trình tự thủ tục số 1 do Hội đồng trọng tài ban hành. Tại phiên xử thì Hội đồng trọng tài đã sử dụng ý kiến chuyên gia của nguyên đơn và ý kiến chuyên gia này đã sử dụng bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để phân tích về trách nhiệm của EPAY (thể hiện tại mục 84,85 của phán quyết). Trên thực tế, Thông báo số 67/2021/TB-TA ngày 25/2/2021 của Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam đã chứng minh một cách rõ ràng rằng, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và bản án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ban hành phán quyết và buộc VMG phải bồi thường có sai sót khi nhận định về EPAY trong vụ án hình sự. Từ sự đối xử thiếu công bằng giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ kiện, dẫn đến quyền lợi của VMG bị xâm hại, điều này có nghĩa là Phán quyết trọng tài đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự nên không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

Về việc thông báo phiên họp của Hội đồng trọng tài:

Ông Bùi Huy Tiến đã được bị đơn đề xuất và Hội đồng trọng tài ghi nhận là một nhân chứng chuyên gia của bị đơn. Tư cách nhân chứng chuyên gia của ông Tiến đã được Hội đồng trọng tài ghi nhận trong quá trình tố tụng trọng tài, tại mục 4.1d của quy tắc phiên điều trần quy định về nhân chứng thực tế và nhân chứng chuyên gia của các bên có nêu rõ tên, địa chỉ email của ông Bùi Huy Tiến.

Theo quy tắc phiên điều trần ngày 22/2/2021, Hội đồng trọng tài đã đưa ra các trình tự thủ tục cụ thể đối với phiên điều trần. Tại mục 4 của quy tắc này thể hiện: Danh sách người tham dự. Theo đó, ngoài đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn còn có các nhân chứng thực tế và nhân chứng chuyên gia, cụ thể là các nhân chứng: Keun Yong Park, Tran Binh Duong (Trần Bình Dương), Tran Tuan Phong (Trần Tuấn Phong), Bùi Huy Tien (Bùi Huy Tiến), Tim Reid, Trung Nguyen (Trung Nguyễn) kèm theo địa chỉ email của những nhân chứng

Tại mục 4.3 điều 4 của quy tắc phiên điều trần thể hiện: Trước ngày 22/2/2021 Epiq (là bên cung cấp nền tảng hội nghị truyền hình và các dịch vụ phiên âm chuyển ngữ thời gian thực từ xa) sẽ gửi thư mời qua email có liên kết web và ID cuộc họp cho phiên điều trần qua zoom tới từng người ở trên là những người tham gia phiên điều trần và chỉ những người đó mới được phép tham dự phiên điều trần, nhưng Hội đồng trọng tài lại không gửi tài khoản và mật khẩu của phiên họp cho ông Bùi Huy Tiến biết là không đúng với quy định tại mục 2.1 điều 2 Quy tắc trọng tài SIAC, mục 4.3 điều 4 quy tắc phiên điều trần. Vi phạm này của Hội đồng trọng tài làm cho ông Bùi Huy Tiến mất đi sự chủ động nghiên cứu tài liệu cũng để dự phiên điều trần.

Về việc áp dụng pháp luật của Hội đồng trọng tài:

Tại điều 14 của hợp đồng mua bán, các bên có thỏa thuận về Luật; tranh chấp. Theo đó, các bên thỏa thuận: Hợp đồng này, bao gồm thỏa thuận Trọng tài tại điều 14.2, sẽ được điều chỉnh và diễn giải đối với mọi khía cạnh theo pháp luật của Singapore. Như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét đơn đã nhận định Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp liên quan giữa hai bên là đúng.

Tại phán quyết trọng tài, Hội đồng trọng tài đã áp dụng luật Singapore để giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: tại hợp đồng mua bán sửa đổi ngày 21/2/2017, các bên không thỏa thuận

cụ thể về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tại phụ lục 5, điều 4.2 các bên đã thỏa thuận về quyền của GPS và UTC (bên mua cổ phần) như sau: Được nắm quyền sở hữu hợp pháp đầy đủ và không bị cản trở đối với cổ phần được mua của bên mua và cổ phần được mua của UTC, tương ứng và được hưởng mọi quyền và lợi ích phát sinh từ hoặc liên quan đến cổ phần được mua của bên mua và cổ phần được mua của UTC theo quy định của pháp luật Việt Nam... Tại điều 5.2 của Phụ lục 5 của Hợp đồng các bên cũng thỏa thuận về nghĩa vụ của bên mua: có các nghĩa vụ khác liên quan đến cổ phần được mua của bên mua và cổ phần được mua của UTC có thể phát sinh theo pháp luật Việt Nam. Như vậy, tại Hợp đồng mua bán, các bên có thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của bên mua (GPS và UTC) liên quan đến cổ phần thì phải theo quy định của pháp luật Việt Nam, theo đó, yêu cầu về bồi thường thiệt hại của nguyên đơn phải được hiểu là có liên quan đến việc mua bán cổ phần này cũng phải được áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam nhưng Hội đồng trọng tài lại không viện dẫn và áp dụng viện dẫn pháp luật Việt Nam là không đúng.

Mặt khác, tại mục 4, 5 của Đơn khởi kiện nguyên đơn đã đưa ra các yêu cầu bồi thường khác nhau, trong đó mục 5 xác định Yêu cầu khởi kiện bổ sung theo Đạo luật về cam đoan sai sự thật của VMG và áp dụng Luật của Singapore để ra phán quyết là không đúng vì đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng dựa trên những nhận định chưa chính xác của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (đã được Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam xác định lại vấn đề này), Hội đồng trọng tài đã xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc VMG phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và áp dụng Đạo luật về cung cấp thông tin sai sự thật của Singapore đối với một hợp đồng mua bán cổ phần của nguyên đơn và VMG được ký kết và thực hiện tại Việt Nam mà không căn cứ vào các quy định tại Chương XX Bộ luật dân sự năm 2015 để xét xử và ra phán quyết là trái với quy định nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam quy định tại điểm b khoản 2 Điều 459 BLTTDS năm 2015.

Tại quy tắc phiên điều trần, Hội đồng trọng tài quy định: Người tham gia không được sử dụng “Phòng ảo” và phòng nơi họ đang ở phải quan sát được rõ ràng.

Tuy nhiên, tại phiên điều trần, nguyên đơn đã sử dụng phong, bạt che bớt một phần căn phòng nơi người đại diện của Nguyên đơn và nhân chứng sử dụng để tham gia xét xử. Về phía bị đơn đã có ý kiến phản hồi thông qua email của luật sư Josua Tan. Cụ thể, phía bị đơn nhiều lần cho rằng: Việc sử dụng phong vật lý đằng sau bất kỳ cá nhân nào phát biểu tại phiên điều trần là không tuân thủ quy chế điều trần. Do đó, bị đơn không đồng ý để nguyên đơn tiếp tục trên cơ sở này. Sau đó nguyên đơn có email cũng đã thừa nhận việc có dùng rèm che cửa trong phòng để tham gia phiên điều trần và cho rằng ý kiến của bị đơn về việc có ẩn ý cho rằng nguyên đơn có thể che giấu những cá nhân không phù hợp sau tấm rèm trong phòng điều trần là xúc phạm. Trước ý kiến của nguyên đơn, bị đơn tiếp tục có email nhấn mạnh nguyên đơn không nên sử dụng phong vật lý thuộc bất cứ loại nào trong phiên điều trần vì sẽ gây khó khăn cho bị đơn trong việc xác định liệu có các cá nhân khác có mặt hay không. Bị đơn cho rằng việc sử dụng phong nền vật chất là không tuân thủ các khoản 7.6, 10.6, và 11.4 của quy chế phiên điều trần, yêu cầu bên trong của căn phòng có thể nhìn thấy trên màn hình

Trước nhiều ý kiến phản đối của bị đơn và đối chiếu với quy tắc phiên điều trần đã viện dẫn nêu trên, việc nguyên đơn sử dụng rèm (phông vật lý) để tham gia phiên điều trần là vi phạm quy tắc phiên điều trần nhưng Hội đồng trọng tài vẫn tiếp tục phiên điều trần là có vi phạm quy tắc điều trần.

Từ những phân tích trên, thấy rằng Hội đồng trọng tài đã ra phán quyết khi có vi phạm về thủ tục tố tụng (điểm c khoản 1 điều 459 Bộ luật tố tụng dân sự) đã không đảm bảo quyền bình đẳng của các bên theo quy định tại điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015, điều 8 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điều 4 Luật Trọng tài thương mại là các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nên phải bị từ chối theo điều 5 Công ước Newyork. Đồng thời, xét thấy nếu cho công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài theo yêu cầu của GPS và UTC thì được hiểu là trong quá trình thi hành phán quyết của trọng tài sẽ phải thi hành các tài sản là động sản và bất động sản của VMG tại Việt Nam và theo Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về “Thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam” thì chỉ có Tòa án Việt Nam mới có thẩm quyền giải quyết việc liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản có trên lãnh thổ Việt Nam.

Do đó, Hội đồng xét đơn cấp phúc thẩm thấy quyết định của Hội đồng xét đơn cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài theo yêu cầu của GPS và UTC là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người được thi hành là GLOBAL PAYMENT SERVICE, UTC INVESTMENT CO., LTD.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 438, Điều 443 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của GLOBAL PAYMENT SERVICE, UTC INVESTMENT CO., LTD. Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm số 07/2022/QĐST-TTMM ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Lệ phí kháng cáo: GLOBAL PAYMENT SERVICE, UTC INVESTMENT CO., LTD phải nộp 300.000 đồng.

Các quyết định khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bên đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng S